TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Quang Long;
2- Bà Nguyễn Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhândân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 21-10-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 31-10-2019 đối với bị cáo:

Đinh Đức Đ- Sinh ngày 16-4-1993 tại huyện L- tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn T- xã TM- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Qúy Â (Đã chết) và bà Nông Thị Đ hiện đang sinh sống tại thôn T- xã TM- huyện L- tỉnh Yên Bái. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không. Bị cáo có một tiền sự: Ngày 23-6-2017 Đinh Đức Đ bị Toà án nhân dân huyện B- tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 26-4-2018 Đ chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 13-8-2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

Bị hại: 1/ Cháu Phạm Hồng Th, 17 tuổi
Người đại diện: Chị Trần Hải L, 44 tuổi là mẹ để cháu Th.
Nơi cư trú: Thôn T- xã Kh- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.
2/ Chị Hoàng Thị Thu H, 23 tuổi
Nơi cư trú: Thôn T- xã TM- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng: Anh Vi Đức M

Nơi cư trú: Thôn T- xã TM- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10-8-2019 Đinh Đức Đ đi bộ từ nhà đến khu vực thôn T, xã Kh, huyện L, tỉnh Y với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi đi đến nhà chị Trần Hải L thấy cửa phụ đóng nhưng không khóa chốt, Đinh Đức Đ dùng tay phải đẩy cửa đi vào nhà. Qua phòng khách thấy vắng người, Đ đẩy cửa đi vào phòng ngủ của cháu Phạm Hồng Th. Quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone và 01 chiếc máy tính xách tay để ở trên giường ngủ, Đ dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra. Trên đường về nhà Đ tháo sim điện thoại vứt bên lề đường. Ngày 12-8-2019 cơ quan điều tra Công an huyện L mời Đ đến làm việc, tại đây Đ khai báo hành vi phạm tội và giao nộp chiếc điện thoại đã chiếm đoạt.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, tại cơ quan điều tra Đinh Đức Đ còn khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29-7-2019 Đ đi bộ một mình tại khu vực thôn T, xã TM, huyện L, tỉnh Y với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Hoàng Thị Thu H phát hiện cửa phụ nhà chị H đóng nhưng không khóa chốt, Đ dùng tay phải đẩy cửa đi vào nhà chị H. Quan sát thấy một túi xách màu đen để ở trên ghế cạnh giường ngủ, Đ dùng tay phải mở túi phát hiện bên trong có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ MI China Mobile, Đ cầm luôn chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần phía trước bên trái. Tiếp tục quan sát phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại di động để ở trên giường ngủ gồm chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A50 màn hình cảm ứng, màu đen và chiếc điện thoại Iphone 6 màn hình cảm ứng, màu xám, Đ lấy tiếp hai chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải. Sau khi lấy được ba chiếc điện thoại Đ đi bộ về nhà, trên đường về Đ tháo sim điện thoại vứt bên lề đường. Sáng ngày 31-7-2019 Đ đem chiếc điện thoại Iphone 6 trộm cắp được của chị H sang nhà anh Vi Đức M ở cùng thôn để nhờ anh M mở khóa điện thoại nhưng không mở được. Sau đó Đ đi về nhà, cầm chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A50 và chiếc điện thoại thoại Iphone 6, màu xám bắt xe khách đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ hai chiếc điện thoại di động với số tiền 1.300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12-8-2019 khi làm việc với cơ quan Công an, Đ đã giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được của chị H còn lại cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone, màn hình cảm ứng, màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ MI China Mobile, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 12-8-2019; bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 14-8-2019 và bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 29-9-2019

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận giá trị các tài sản như sau:

- Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, mặt sau có chữ Iphone, Đinh Đức Đ chiếm đoạt của cháu Phạm Hồng Th có giá trị là 3.000.000 đồng (Bút lục số 12).

Ba chiếc điện thoại di động Đinh Đức Đ chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Thu H gồm:

- Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ MI China Mobile có giá trị là 1.000.000 đồng (Bút lục số 14, 15).

- Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Sam sung Galaxy A50 màn hình cảm ứng màu đen có giá trị là 4.194.750 đồng; chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màn hình cảm ứng có giá trị là 2.500.000 đồng (Bút lục số 18, 19).

Tổng giá trị tài sản do Đ trộm cắp là 10.694.750 đồng (Mười triệu sáu trăm chín tư nghìn bẩy trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-LY ngày 17-10-2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Đinh Đức Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Đức Đ phạm tội "Trộn cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 điều 173; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Đức Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, đồng thời áp dụng các quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại; phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt: Qúa trình xét hỏi Đinh Đức Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đinh Đức Đ đã hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể, ngày 29-7-2019 Đ trộm cắp của chị Hoàng Thị Thu H ba chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 7.694.750 đồng; ngày 10-8-2019 Đ trộm cắp của cháu Phạm Hồng Th một chiếc điện thoại di động trị giá 3.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện mục đích là để có điện thoại sử dụng và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Đức Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Đinh Đức Đ là một đối tượng nghiện ma túy, tháng 6 năm 2017 Đ đã bị Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng- tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện do có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Phạm Hồng Th ngày 10-8-2019, tại cơ quan điều tra Đinh Đức Đ đã khai nhận lần trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của chị Hoàng Thị Thu H vào ngày 29-7-2019, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú"; qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đinh Đức Đ có bố đẻ là ông Đinh Qúy Â được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba do vậy bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Lần thứ nhất Đinh Đức Đ trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của chị Hoàng Thị Thu H có giá trị 7.694.750 đồng, lần thứ hai Đ trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Phạm Hồng Th có giá trị 3.000.000 đồng; mỗi lần trộm cắp này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy nên có 1 mức án tương xứng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 1 thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Theo lời khai của Đinh Đức Đ thì chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A50, màn hình cảm ứng, màu đen và chiếc điện thoại di động Iphone 6 màn hình cảm ứng, màu xám trộm cắp của chị Hoàng Thị Thu H bị cáo đã bán cho một người đàn ông tại thành phố Lào Cai, tuy nhiên do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra, xử lý.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho cháu Phạm Hồng Th chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng đồng mặt sau có chữ Iphone; trao trả cho chị Hoàng Thị Thu H chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ MI China Mobile (Bút lục số 54, 61).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Phạm Hồng Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm. Chị Hoàng Thị Thu H đã nhận lại chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ MI China Mobile; số còn lại gồm chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A50, màn hình cảm ứng, màu đen và chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám, màn hình cảm ứng, không

thu hồi được. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L thì 02 chiếc điện thoại di động của chị H đã bị mất nói trên có trị giá là 6.694.750 đồng, nay chị H yêu cầu Đ phải bồi thường là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo Đinh Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Đức Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Đức Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13-8-2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3- Về trách nhiệm dân sự*:* Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; điều điều 357; khoản 1 điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đinh Đức Đ phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền là 6.695.000 (Sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Đinh Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 335.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 535.000 (Năm trăm ba mươi lăm ngàn) đồng.

5- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà